

Số: 546/BC - UBND

Phú Thái, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026,
kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 135/NQ-CP
ngày 22/5/2026 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thái kỳ họp thứ tư về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách xã và phân bổ chi ngân sách xã năm 2026; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thái khóa I, kỳ họp thứ năm về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Phú Thái về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã Phú Thái quản lý; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã Phú Thái về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND xã Phú Thái về việc giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2);

Căn cứ Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Phú Thái về việc sáp nhập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Phú Thái;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Phú Thái về việc sáp nhập trường Mầm non Phúc Thành và trường Mầm non Kim Xuyên thành trường Mầm non Kim Xuyên; Quyết định số 1895/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Mầm non Kim Anh và Trường Mầm non Phú Thái thành trường Mầm non Phú Thái; Quyết định số 1896/QĐ-UBND về việc sáp nhập trường Tiểu học Phúc Thành và Trường Tiểu học Phú Thái thành Trường Tiểu học Phú Thái; Quyết định số 1897/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Trung học cơ sở Phúc Thành và Trường Trung học cơ sở Kim Xuyên

thành trường Trung học cơ sở Kim Xuyên; Quyết định số 1898/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Trung học cơ sở Kim Anh và Trường Trung học cơ sở Kim Liên thành Trường Trung học cơ sở Kim Liên;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh dự toán sau khi thực hiện sáp nhập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã.

1. Cơ sở pháp lý

1.1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (khoản 6 Điều 32) quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp, cụ thể: “Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật này”.

1.2. Theo tình hình thực tế tại địa phương.

2. Sự cần thiết điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

2.1. Thực hiện công văn số 7842/STC-QLNS ngày 11/8/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tài chính, tài sản khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.2. Nhiệm vụ chi phát sinh sau khi thực hiện sáp nhập cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã.

Từ các lý do nêu trên, việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 là cần thiết sau khi thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã.

3. Phương án điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

Căn cứ vào số liệu chi ngân sách thực tế do các đơn vị trường học cung cấp có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tính đến thời điểm sắp xếp. Ủy ban nhân dân xã thực hiện chuyển giao nguyên trạng toàn bộ dự toán ngân sách năm 2026 (bao gồm cả dự toán đã chi, số dư dự toán còn lại đã giao đầu năm và các nguồn bổ sung trong năm, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố, chuyển nguồn ngân sách năm trước sang năm nay) của các trường học cũ sang các trường học mới sau sáp nhập.

Theo đó, các đơn vị trường học mới sẽ kế thừa toàn bộ kinh phí hoạt động, chịu trách nhiệm thực hiện chi tiêu nguồn số dư dự toán ngân sách còn lại, tiếp nhận số dự toán đã chi đồng thời thực hiện quyết toán đối với toàn bộ phần dự toán đã chi của các đơn vị cũ trước khi sáp nhập. Phương án điều chỉnh, phân bổ cụ thể như sau:

3.1. Khối Mầm non:

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2026 (gồm cả số đã chi và dự toán còn lại) của Trường Mầm non Kim Xuyên: 15.016.766.272 đồng, Trường Mầm non Phúc Thành: 8.745.811.810 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trường Mầm non Kim Xuyên (mới): 23.762.578.082 đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2026 (gồm cả số đã chi và dự toán còn lại) của Trường Mầm non Phú Thái: 9.136.349.413 đồng, Trường Mầm non Kim Anh: 9.527.642.120 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trường mầm non Phú Thái (mới): 18.663.991.533 đồng.

3.2. Khối Tiểu học

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2026 (gồm cả số đã chi và dự toán còn lại) của Trường Tiểu học Phúc Thành: 8.146.342.680 đồng, Trường Tiểu học Phú Thái: 10.751.526.712 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trường Tiểu học Phú Thái (mới): 18.897.869.392 đồng.

3.3. Khối Trung học cơ sở

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2026 (gồm cả số đã chi và dự toán còn lại) của Trường THCS Kim Xuyên: 11.389.122.680 đồng, Trường THCS Phúc Thành: 6.673.159.399 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trường THCS Kim Xuyên (mới): 18.062.282.079 đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán năm 2026 (gồm cả số đã chi và dự toán còn lại) của Trường THCS Kim Liên: 12.489.504.440 đồng, Trường THCS Kim Anh: 10.684.783.240 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trường THCS Kim Liên (mới): 23.174.287.680 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

II. Báo cáo điều chỉnh dự toán đối với dự toán UBND xã thực hiện điều chỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 18/06/2026 của Hội đồng nhân dân xã kỳ họp thứ ba, khóa II về việc thành lập, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã Phú Thái, Văn bản số 1242/BCH-TM ngày 5/9/2025 của Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng về việc chi trả chế độ phụ cấp đối với các chức vụ chỉ huy DQTV trên địa bàn thành phố;

Căn cứ tính hình thực tế tại địa phương và nhiệm vụ chi của các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND xã. UBND xã đã thực hiện điều chỉnh dự toán đối với một số đơn vị để đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán của Văn phòng HĐND và UBND xã 140.400.000 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Ban chỉ huy quân sự xã: 140.400.000 đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán Văn phòng HĐND và UBND xã (Sự nghiệp y tế): 5.590.000.000 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Trạm y tế xã số tiền: 5.590.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán Phòng Kinh tế: 2.559.858.061 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã: 2.559.858.061 đồng (trong đó: QLNN:1.040.517.741 đồng, Sự nghiệp Bảo đảm xã hội: 19.200.000 đồng, Sự nghiệp kinh tế khác: 712.843.200 đồng, Sự nghiệp nông nghiệp: 776.497.120 đồng)

- Điều chỉnh giảm dự toán Phòng Văn hóa - Xã hội (QLNN): 155.355.140 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Phòng Kinh tế xã: 155.355.140 đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán Trung tâm phục vụ hành chính công (QLNN): 100.910.000 đồng để điều chỉnh tăng dự toán cho Phòng Kinh tế số tiền: 100.910.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)

III. Giao tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Thực hiện Công văn số 45893/STC - QLNS ngày 25/5/2026 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc triển khai Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026

UBND xã đã thực hiện giao kinh tiết kiệm, cắt giảm 10% chi thường xuyên ngân sách theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 135/NQ-CP và tiết kiệm thêm 5% chi thường xuyên ngân sách theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 135/NQ-CP đối với các cơ quan, đơn vị tổng số tiền 5.457.000.000 triệu đồng. cụ thể như sau:

- Kinh phí tiết kiệm đối với các đơn vị: 1.671.694.451 đồng, trong đó
 - + Khối quản lý hành chính tiết kiệm: 1.521.994.451 đồng;
 - + Khối các đơn vị sự nghiệp tiết kiệm: 149.700.000 đồng;
- Kinh phí tiết kiệm đối với ngân sách cấp xã: 3.785.305.549 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục III đính kèm)

Trên đây là báo cáo điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 xã Phú Thái sau sắp xếp./.

Nơi nhận:

- TTr: Đảng Ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu:VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Phúc Công

PHỤ LỤC I: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

DVT: đông

[illegible]

PHỤ LỤC II: BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 UBND XÃ ĐÃ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH

ĐVT: triệu đồng.

[illegible]

PHỤ LỤC III: KINH PHÍ TIẾT KIỆM THEO NGHỊ QUYẾT 135/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số tiết kiệm	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Sự nghiệp Quốc phòng, An ninh và	Chi Văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình	Chi thể dục, thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Sự nghiệp kinh tế			QLNN, Đảng, đoàn thể	Bảo đảm xã hội	Khác
									KTTC	Kinh tế khác	SN nông nghiệp			
	Tổng cộng	5.457.000.000	2.557.800.000	98.000.000	374.900.000	52.000.000	60.700.000	390.600.000	248.000.000	210.700.000	50.000.000	1.186.500.000	72.000.000	155.800.000
1	Văn phòng Đảng ủy	410.400.000										410.400.000		
2	Văn phòng HĐND và UBND	757.894.451						390.600.000				367.294.451		
3	Trung tâm phục vụ hành chính công	52.500.000										52.500.000		
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	84.000.000										84.000.000		
5	Phòng Kinh tế	85.800.000										85.800.000		
6	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	86.400.000										86.400.000		
7	Công an xã	45.000.000		45.000.000										
8	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	149.700.000				52.000.000	60.700.000				37.000.000			
26	Ngân sách cấp xã	3.785.305.549	2.557.800.000	53.000.000	374.900.000				248.000.000	210.700.000	13.000.000	100.105.549	72.000.000	155.800.000